

**CÂU HỎI THƯỜNG GẶP – PHÍ XỬ LÝ GIAO DỊCH NỘI TỆ
TẠI NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ VIETCOMBANK
(ÁP DỤNG TỪ 10/01/2025)**

FAQ - Overseas local currency transaction fee (applied from 10/01/2025)

1. Phí xử lý giao dịch nội tệ tại nước ngoài đối với thẻ ghi nợ quốc tế là phí gì?

What is Overseas local currency transaction fee for Debit card?

- Đây là phí áp dụng cho giao dịch VND sử dụng Thẻ ghi nợ quốc tế của Vietcombank tại đơn vị chấp nhận thẻ nước ngoài, mức phí bao gồm VAT là 1.1% tính trên số tiền giao dịch.
- *Overseas local currency transaction fee is the fee applied for VND transactions using Vietcombank international debit card at overseas merchants, rate including VAT is 1.1% on transaction amount.*

2. Phí xử lý giao dịch nội tệ tại nước ngoài được áp dụng cho loại thẻ nào?

Which card product is Overseas local currency transaction fee applicable for?

- Phí xử lý giao dịch nội tệ tại nước ngoài được áp dụng với chủ Thẻ ghi nợ quốc tế và tín dụng quốc tế Vietcombank bao gồm các sản phẩm thẻ ghi nợ quốc tế dành cho khách hàng cá nhân, khách hàng SME, khách hàng tổ chức. Vietcombank đã áp dụng phí này đối với thẻ tín dụng quốc tế từ ngày 01/09/2023.
- *Overseas local currency transaction fee is applicable for Vietcombank international credit cards and international debit cards, including card products for individual customers, SME customers and corporate customers. Vietcombank has applied this fee to international credit cards from September 1, 2023.*

3. Loại giao dịch nào sẽ áp dụng Phí xử lý giao dịch nội tệ tại nước ngoài?

Which type of transaction is applied Overseas local currency transaction fee?

- Phí xử lý giao dịch nội tệ tại nước ngoài áp dụng cho các giao dịch bằng VND tại đơn vị chấp nhận thẻ có mã nước khác Việt Nam, dựa trên thông tin mã nước của đơn vị bán hàng trong yêu cầu thanh toán của đơn vị này gửi cho Vietcombank.
- *Overseas local currency transaction fee is applicable for VND transaction at merchant that having country code different from Vietnam, basing on the merchant country code in authorization message sent to Vietcombank.*

4. Phí xử lý giao dịch nội tệ tại nước ngoài được tính như thế nào?

What is calculation of “Overseas local currency transaction fee”?

- Mức phí đã bao gồm VAT là 1.1% tính trên số tiền giao dịch
- *Fee rate including VAT is 1.1% on transaction amount.*

5. Phí xử lý giao dịch nội tệ tại nước ngoài có tính cho giao dịch bằng ngoại tệ khác VND của Thẻ ghi nợ quốc tế Vietcombank tại nước ngoài không?

Is Overseas local currency transaction fee applied for foreign currency (non-VND) transaction of Vietcombank international credit card at overseas merchant?

- Không, phí này chỉ áp dụng với giao dịch bằng VND tại đơn vị chấp nhận thẻ nước ngoài.
- *No, this fee is only applicable for VND transaction at overseas merchant.*

6. Tại sao Khách hàng thực hiện giao dịch thẻ trong nước bằng VND nhưng vẫn áp dụng Phí xử lý giao dịch nội tệ tại nước ngoài?

Why customer performs card transaction in Vietnam and the transaction is in VND but Overseas local currency transaction fee is applied?

- Phí giao dịch nội tệ tại nước ngoài áp dụng cho các giao dịch bằng VND tại đơn vị chấp nhận thẻ có mã nước khác Việt Nam, dựa trên thông tin mã nước của đơn vị chấp nhận thẻ trong yêu cầu thanh toán của đơn vị này gửi cho Vietcombank, không dựa vào vị trí địa lý của đơn vị bán hàng.
- *The Overseas local currency transaction fee is applicable for VND transaction at merchant that having country code different from Vietnam, basing on the merchant country code in authorization message sent to Vietcombank, not depending on the physical location of merchant.*

7. Thông tin mã nước của đơn vị chấp nhận thẻ nằm ở đâu? Làm sao Khách hàng có thể biết được mã nước của đơn vị chấp nhận thẻ?

How to check the country code of merchant?

- Thông tin mã nước của đơn vị chấp nhận thẻ được cung cấp bởi đơn vị chấp nhận thẻ khi gửi thông tin thanh toán cho Vietcombank và đơn vị chấp nhận thẻ cần cung cấp thông tin này cho chủ thẻ khi giao dịch. Với giao dịch trực tuyến, thông

tin này có thể được tìm thấy tại các mục thông tin của đơn vị chấp nhận thẻ, điều khoản điều kiện hoặc trên trang web bán hàng. Chủ thẻ cần kiểm tra kỹ thông tin này với đơn vị chấp nhận thẻ trước khi thanh toán để tránh phát sinh chi phí không mong muốn.

- *The country code is provided by merchant in authorization message sending to Vietcombank and the merchant must provide this information to cardholder doing transaction. For online transaction, this information can be found in merchant information session, terms and conditions or website information. The cardholder should check this information carefully before doing transaction to avoid any unexpected expense.*